



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**PHAN ĐẠI NGHĨA**

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NỢ TẠI  
CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**  
**MÃ SỐ: 60.34.02.01**

**Đà Nẵng - Năm 2019**

Công trình được hoàn thành tại  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Hồ Hữu Tiến**

Phản biện 1: PGS.TS. Lâm Chí Dũng

Phản biện 2: TS. Võ Duy Khương

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 24 tháng 02 năm 2019

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐN

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

DATC được thành lập với vai trò quan trọng trong cả hai đề án tái cơ cấu DNNN và tái cơ cấu hệ thống NHTM. Việc thành lập DATC là để hỗ trợ doanh nghiệp lành mạnh hóa tình hình tài chính trong quá trình hoạt động SXKD thông qua hoạt động mua và xử lý nợ. Với hai chức năng chính vừa là công cụ của Nhà nước để xử lý các vấn đề nợ, tài sản tồn đọng trong quá trình sắp xếp, chuyển đổi DNNN và hệ thống tín dụng, vừa kinh doanh như doanh nghiệp với loại hàng hóa tương đối đặc biệt là nợ. Tuy nhiên DATC được thực hiện trên cơ chế bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước giao, hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận. Muốn làm được điều đó, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tránh rủi ro trong hoạt động mua và xử lý nợ, việc phân tích chi tiết khoản nợ và tài sản bảo đảm, tình hình tài chính, khả năng trả nợ của khách nợ hiện tại, những khó khăn vướng mắc khách nợ đang gặp phải và triển vọng phát triển tương lai một cách khoa học, hợp lý và cung cấp thông tin chính xác đầy đủ khi ra quyết định mua nợ và xử lý nợ có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Thông qua việc nghiên cứu hoạt động của công ty mua bán nợ, đặc biệt chú trọng vào hoạt động xử lý nợ, bởi vì đầu tư vào một khoản nợ xấu là việc đầu tư vô cùng mạo hiểm và khoản đầu tư này có lãi hay không phụ thuộc rất nhiều vào hai yếu tố là giá mua bán khoản nợ tại thời điểm mua nợ và việc lựa chọn phương án phù hợp trong hoạt động xử lý nợ. Do đó, đề tài tập trung đi sâu phân tích hoạt động xử lý nợ, đánh giá những hạn chế tồn tại và tìm ra nguyên nhân để từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động xử lý nợ tại DATC. Nhờ vậy DATC sẽ có thể nâng cao khả năng cạnh tranh trong hoạt động mua bán nợ, đặc biệt tăng hiệu quả

hoạt động xử lý nợ cho các doanh nghiệp trong thị trường mua bán nợ đang phát triển không ngừng như hiện nay. Với mong muốn đó, tác giả đã chọn đề tài: “Hoàn thiện hoạt động xử lý nợ tại Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam” để làm đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

### ***a. Mục tiêu chung***

Đề tài phân tích thực trạng hoạt động xử lý nợ sau khi mua của DATC nhằm đề xuất khuyến nghị để hoàn thiện hoạt động này của Công ty trong thời gian đến.

### ***b. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Hệ thống hóa lý luận cơ bản về hoạt động xử lý nợ của công ty mua bán nợ.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động xử lý nợ tại DATC trong thời gian qua, xác định những kết quả đạt được, những hạn chế tồn tại và nguyên nhân.

- Đề xuất các khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động xử lý nợ tại DATC.

### **Câu hỏi nghiên cứu**

- Hoạt động xử lý nợ của công ty mua bán nợ bao gồm những vấn đề gì? Các tiêu chí nào phản ánh kết quả hoạt động xử lý nợ của công ty mua bán nợ? Những nhân tố nào ảnh hưởng đến hoạt động xử lý nợ của công ty mua bán nợ?

- Hoạt động xử lý nợ tại DATC thời gian qua như thế nào? Những thành công và hạn chế trong hoạt động xử lý nợ tại Công ty? Nguyên nhân nào gây ra những hạn chế đó?

- DATC và các chủ thể liên quan cần làm gì để góp phần hoàn thiện hoạt động xử lý nợ của Công ty?

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu thực tiễn hoạt động xử lý nợ tại DATC.

- Đối tượng khảo sát:

+ Ban mua bán nợ 1 và 2 tại DATC

+ Ban pháp chế tại DATC

+ Ban tài chính kế toán tại DATC

+ Phòng mua bán nợ thuộc các chi nhánh trực thuộc DATC

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu hoạt động xử lý nợ tại DATC.

+ Về không gian: Luận văn tập trung nghiên cứu hoạt động xử lý nợ của DATC và các Chi nhánh trực thuộc trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Về thời gian: Nghiên cứu thực trạng hoạt động xử lý nợ tại DATC giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2017.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp được sử dụng trong quá trình thực hiện đề tài gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu thứ cấp, phương pháp hệ thống hóa, phương pháp thống kê phân tích, phương pháp phỏng vấn chuyên gia, phương pháp phân tích điển giải.

### **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu**

#### ***a. Ý nghĩa khoa học***

Luận văn góp phần hệ thống hóa những lý luận cơ bản về hoạt động xử lý nợ của công ty mua bán nợ.

#### ***b. Ý nghĩa thực tiễn***

Dựa trên kết quả phân tích thực trạng hoạt động xử lý nợ của DATC, đề xuất khuyến nghị để hoàn thiện hoạt động này, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xử lý nợ của Công ty.

## **6. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động xử lý nợ của công ty mua bán nợ.

Chương 2: Thực trạng hoạt động xử lý nợ của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

Chương 3: Khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động xử lý nợ của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

## **7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NỢ CỦA CÔNG TY MUA BÁN NỢ

### 1.1. CÔNG TY MUA BÁN NỢ

#### 1.1.1. Nợ và nợ xấu

##### *a. Khái niệm nợ*

##### *b. Khái niệm nợ xấu*

#### 1.1.2. Các định chế tài chính trong nền kinh tế tham gia vào hoạt động mua bán nợ

##### *a. Bên bán nợ*

Bên bán nợ trong thị trường mua bán nợ trên thế giới thường là các ngân hàng lớn, ngân hàng nước ngoài, ngân hàng đầu tư, các công ty xử lý nợ.

##### *b. Bên mua nợ*

Bên mua nợ trong thị trường mua bán nợ thường là các ngân hàng đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm, ngân hàng trong nước, ngân hàng nước ngoài, các công ty bảo hiểm và quỹ hưu trí, các quỹ tương hỗ, các tổ chức xử lý nợ xấu.

#### 1.1.3. Công ty mua bán nợ

##### *a. Khái niệm công ty mua bán nợ*

Công ty mua bán nợ (Asset Management Company) là một định chế tài chính có mục tiêu đặc biệt, có trách nhiệm và quyền hạn đặc biệt trong việc thực hiện chức năng mua, quản lý các khoản nợ xấu từ hệ thống ngân hàng và xử lý các khoản nợ đó một cách hiệu quả.

##### *b. Loại hình công ty mua bán nợ*

Xét theo tính chất sở hữu vốn thì các công ty mua bán nợ có thể chia thành hai nhóm là công ty Nhà nước và công ty tư nhân. Còn xét trên phương diện chức năng kinh doanh nợ xấu thì có thể chia các tổ

chức xử lý nợ xấu thành 2 nhóm:

Nhóm 1: các tổ chức xử lý nợ tập trung do chính phủ thành lập chẳng hạn như IBRA của Indonesia, KAMCO của Hàn Quốc, Danaharta của Malaysia, FRA và TAMC của Thái Lan, VAMC và DATC của Việt Nam.

Nhóm 2: các tổ chức xử lý nợ phân tán bao gồm các AMC trực thuộc NHTM (như các AMC của Việt Nam, Trung Quốc), công ty mua bán nợ tư nhân.

*c. Vai trò của công ty mua bán nợ*

- Đối với nền kinh tế
- Đối với hệ thống ngân hàng
- Đối với doanh nghiệp

*d. Cơ chế mua bán nợ của công ty mua bán nợ*

**Mua bán nợ tham gia (participation)**

Mua bán nợ tham gia là việc bên bán nợ bán một phần khoản nợ cho vay cho bên mua nợ, nhưng bên mua nợ bị hạn chế về kiểm soát hợp đồng cho vay và quyền đối với bên vay.

**Chuyển nhượng nợ (Assignment)**

Chuyển nhượng nợ là việc bên bán nợ bán thực sự một phần hoặc toàn bộ khoản cho vay cho bên mua nợ và chuyển quyền sở hữu khoản nợ cho bên mua nợ.

**1.2. HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NỢ CỦA CÔNG TY MUA BÁN NỢ**

**1.2.1. Khái niệm hoạt động xử lý nợ**

Hoạt động xử lý nợ xấu là thực hiện các biện pháp giải quyết khoản nợ xấu đã được công ty mua bán nợ mua từ Bên bán nợ nhằm mang lại lợi nhuận cho công ty mua bán nợ và lợi ích cho doanh nghiệp khách nợ khi khoản nợ xấu được xử lý.



### 1.2.2. Nguyên tắc của hoạt động xử lý nợ

- Công khai, minh bạch.
- Tuân thủ đúng quy định của pháp luật và hợp đồng mua, bán nợ.
- Hạn chế rủi ro và chi phí trong quá trình xử lý nợ.
- Việc xử lý nợ xấu được thực hiện đối với từng khoản nợ xấu hoặc theo từng khách hàng vay trong trường hợp khách hàng vay có nhiều khoản nợ xấu tại một TCTD hoặc theo từng nhóm khách hàng vay trong trường hợp một tài sản bảo đảm cho các khoản nợ xấu của nhiều khách hàng vay tại một TCTD hoặc theo hình thức khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

### 1.2.3. Quy trình xử lý nợ theo cơ chế chuyển nhượng

#### a. Giai đoạn soát xét chi tiết

Khi công ty mua bán nợ đã có được vai trò của chủ nợ, có thể sẽ cần thiết xác định khả năng trả lãi và gốc của khách nợ. Giai đoạn này sẽ bao gồm đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động và khả năng kinh doanh của khách nợ, hiệu quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và dự toán để xác định doanh nghiệp tồn tại được hay không. Xem lại toàn diện cũng rất quan trọng để đánh giá khách nợ có tính hợp tác hay không. Đó là cơ sở cho công ty mua bán nợ phác thảo các phương án xử lý nợ phù hợp với khách nợ.

#### b. Giai đoạn xác định các phương án xử lý nợ

Trong giai đoạn này, các phương án sẽ được phát triển chi tiết hơn để Ban lãnh đạo của công ty mua bán nợ có thể xem xét và đưa ra quyết định phương án tốt nhất.

*c. Giai đoạn lựa chọn phương án, xây dựng và thực hiện kế hoạch xử lý nợ*

Trong giai đoạn này sẽ tiến hành lựa chọn một phương án khả thi nhất, xây dựng kế hoạch xử lý nợ, đàm phán và triển khai thực hiện.

#### **1.2.4. Các phương thức xử lý nợ theo cơ chế chuyển nhượng**

- Tái cơ cấu doanh nghiệp khách nợ.
- Đòi nợ trực tiếp từ khách nợ.
- Bán nợ.
- Chứng khoán hóa các khoản nợ xấu.
- Xử lý tài sản bảo đảm, đòi nợ bên bảo lãnh.

#### **1.2.5. Các tiêu chí phản ánh kết quả hoạt động xử lý nợ**

##### ***a. Tiêu chí chung***

- Tỷ lệ nợ xấu được mua và xử lý trên tổng nợ xấu của hệ thống ngân hàng.

- Lợi nhuận của hoạt động mua bán nợ.

##### ***b. Tiêu chí đánh giá kết quả xử lý nợ***

- Cơ cấu nợ theo phương thức xử lý nợ.

- Số trường hợp và tỷ lệ doanh nghiệp tái cơ cấu thành công.

- Số trường hợp và tỷ lệ giá trị thu hồi không bù đắp đủ giá mua nợ.

- Hiệu suất thu hồi nợ.

- Tỷ lệ thu hồi nợ từ phương án mua nợ để bán nợ.

- Tỷ lệ thu hồi nợ từ phương án đòi nợ trực tiếp từ khách nợ.

**1.2.6. Các nhân tố ảnh hưởng hoạt động xử lý nợ của công ty mua bán nợ**

##### ***a. Nhóm nhân tố bên ngoài***

- Nhân tố thuộc về bên bán nợ
- Nhân tố thuộc về khách nợ
- Nhân tố thuộc về môi trường kinh tế
- Nhân tố thuộc về môi trường pháp lý

- Nhân tố thuộc về môi trường thông tin
- Sự cạnh tranh
- Chính sách của Nhà nước
- Mức độ sáng tạo tài chính trong hoạt động xử lý nợ

***b. Nhóm nhân tố nội tại của công ty mua bán nợ***

- Nguồn lực tài chính của công ty mua bán nợ
- Chiến lược hoạt động của công ty mua bán nợ
- Năng lực quản trị điều hành
- Nhân sự
- Công nghệ

### **1.3. KINH NGHIỆM XỬ LÝ NỢ CỦA CÁC CÔNG TY MUA BÁN NỢ TRÊN THẾ GIỚI**

#### **1.3.1. Kinh nghiệm của các công ty mua bán nợ của một số quốc gia**

***a. Kinh nghiệm ở Trung Quốc***

***b. Kinh nghiệm ở Hàn Quốc***

***c. Kinh nghiệm ở Malaysia***

#### **1.3.2. Một số kinh nghiệm có thể tham khảo vận dụng đối với công ty mua bán nợ Việt Nam**

Thứ nhất: Mục tiêu hoạt động của AMC phải được xác định rõ.

Thứ hai: Nguồn vốn hoạt động của các AMC phải đủ và phù hợp với tổng nợ xấu của nền kinh tế.

Thứ ba: Xây dựng hành lang pháp lý đầy đủ và nghiêm minh.

Thứ tư: Đảm bảo tính công khai minh bạch thông tin trong quá trình hoạt động của AMC.

Thứ năm: Cơ chế mua bán và thanh lý nợ xấu: Nợ xấu được định giá theo giá trị thị trường khi chuyển sang AMC, đặc biệt là đối với các ngân hàng có sở hữu bởi tư nhân. Ngoài ra, muốn quá trình

chuyển giao nợ xấu diễn ra nhanh chóng và hiệu quả cần có thể áp dụng theo một trong những phương thức sau khi thực hiện xử lý nợ:

- (1) Xóa nợ bằng cách thay thế nợ bằng các trái phiếu do Chính phủ phát hành.
- (2) Thỏa thuận với các NHTM cho vay để hoán đổi các khoản nợ của tập đoàn kinh tế và DNNN thành vốn cổ phần.
- (3) Việc quy chế về hoạt động AMC và luật chứng khoán hóa cần được Chính phủ ban hành.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NỢ TẠI CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

#### 2.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

**2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

**2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

**2.1.3. Chức năng và ngành, nghề kinh doanh của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

##### *a. Chức năng của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam*

Thứ nhất, DATC là công cụ của Nhà nước để thực hiện xử lý những vấn đề liên quan đến nợ và tài sản tồn đọng trong quá trình sắp xếp, đổi mới DNNN và hệ thống tín dụng.

Thứ hai, chức năng kinh doanh. Nhà nước giao vốn cho DATC sử dụng cho kinh doanh các ngành nghề đã được đăng ký, việc sử dụng vốn cho kinh doanh bảo đảm có hiệu quả, ngoài ra vốn Nhà nước giao phải được bảo toàn và phát triển vốn.

##### *b. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam*

- Ngành, nghề kinh doanh chính của DATC thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính, trong đó tập trung chủ yếu vào các hoạt động sau:

+ Mua, bán, xử lý các khoản nợ và tài sản (bao gồm cả tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất được sử dụng để bảo đảm cho các khoản nợ).

+ Tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản đã loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu

DNNN. Đây không phải là nhiệm vụ kinh doanh của DATC. Các khoản nợ khó đòi và tài sản kém, mất phẩm chất, không cần dùng bị loại khỏi giá trị sổ sách của DNNN khi cổ phần hóa được DATC tiếp nhận và xử lý thu hồi nợ NSNN.

+ Mua, bán, xử lý các khoản nợ và tài sản gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Ngành nghề hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính:

+ Tư vấn xử lý nợ, tài sản.

+ Tư vấn mua, bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp.

+ Quản lý, xử lý, khai thác tài sản đảm bảo khoản nợ, tài sản nhận gán nợ và tài sản đã mua (bao gồm cả tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất được sử dụng để bảo đảm cho các khoản nợ).

+ Thực hiện các hoạt động thẩm định giá, đấu giá trên cơ sở đảm bảo đầy đủ các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

+ Dịch vụ quản lý nợ và thu nợ.

+ Kinh doanh những ngành nghề khác hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính theo quy định của pháp luật.

#### **2.1.4. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam trong thời gian qua**

Qua thực tế hoạt động trong thời gian qua, DATC đã đạt được những thành công nhất định trong hoạt động mua và xử lý nợ xấu của NHTM, đồng thời mang lại lợi ích cho nhiều chủ thể trong nền kinh tế. DATC đã thực hiện xử lý nợ xấu khoảng 60.000 tỷ đồng, bao gồm thông qua tiếp nhận để xử lý nợ và tài sản loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp là 3.917,5 tỷ đồng, mua nợ trực tiếp từ các chủ nợ với 136 phương án là 11.125 tỷ đồng và đã phát hành trái phiếu, hối phiếu để tái cơ cấu nợ cho một số ngân hàng thương mại với giá trị khoảng 47.000 tỷ đồng.

## **2.2. HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NỢ CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM**

### **2.2.1. Bối cảnh nợ xấu ở Việt Nam**

Theo số liệu thống kê chính thức của NHNN, từ năm 2012 đến năm 2017, quy mô nợ xấu của ngành ngân hàng có xu hướng tăng nhanh tuy nhiên tỷ lệ nợ xấu lại giảm, tốc độ tăng nợ xấu bình quân âm cụ thể là -11,57% trong khi đó tốc độ tăng dư nợ bình quân là 17,59%. Nợ xấu của Việt Nam công bố thiếu chuẩn xác.

### **2.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động mua và xử lý nợ tại Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

Các đơn vị được giao nhiệm vụ phải xây dựng phương án mua và xử lý nợ trình Bộ Tài chính, Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc phê duyệt theo phân cấp, ủy quyền. Tuy nhiên, cơ chế phân cấp ủy quyền của DATC còn bất cập, hạn chế quyền quyết định mua và xử lý nợ của Tổng giám đốc, Chi nhánh, Trung tâm trực thuộc. Do đó, làm kéo dài thời gian quyết định mua và xử lý nợ của DATC.

### **2.2.3. Chính sách mua và xử lý nợ của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

#### **a. Chính sách mua nợ**

- Đối tượng mua nợ: nợ xấu của NHTM, các khoản nợ phải thu của các thành phần kinh tế.

- Thanh toán tiền mua nợ: sử dụng 100% tiền mặt để thanh toán tiền mua nợ.

- Phương thức mua nợ: DATC mua nợ theo cơ chế chuyển nhượng nợ và không truy đòi, các hình thức mua nợ là thỏa thuận trực tiếp với chủ nợ hoặc theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ.

- Nguyên tắc mua nợ: đảm bảo có hiệu quả cho DATC

- Định giá nợ xấu: dựa vào khả năng thu hồi nợ, chi phí hợp lý liên quan đến việc mua và xử lý nợ, khả năng sinh lời của DATC.

***b. Chính sách xử lý nợ***

- Đối với các khách nợ có khả năng phục hồi: DATC sử dụng biện pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ; khoan nợ gốc không tính lãi, miễn giảm lãi, điều chỉnh lãi suất; tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Đối với các khách nợ không có khả năng phục hồi: DATC sử dụng biện pháp khởi kiện ra Tòa án, bán tài sản bảo đảm, bán lại nợ cho các nhà đầu tư.

**2.2.4. Quy trình và nội dung thực hiện hoạt động xử lý nợ**

Sau khi hoàn thành việc nhận chuyển giao quyền chủ nợ từ bên bán nợ, DATC tổ chức thực hiện xử lý, thu hồi nợ bằng các hình thức như sau:

***a. Tái cơ cấu doanh nghiệp***

***b. Đòi nợ trực tiếp từ khách nợ***

***c. Bán nợ***

***d. Thực hiện xử lý khoản nợ đã mua theo các hình thức khác:***

Ngoài các hình thức xử lý nợ đã nêu, tùy từng trường hợp cụ thể, đơn vị được giao nhiệm vụ đề xuất hình thức xử lý phù hợp như:

- Bán tài sản bảo đảm.

- Khởi kiện ra Tòa án để đòi nợ.

**2.2.5. Kết quả hoạt động xử lý nợ của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

***a. Kết quả hoạt động xử lý nợ***

- Sự đa dạng cách thức xử lý nợ

Từ năm 2015-20137, DATC đã xử lý nợ 43 trường hợp, số tiền đã thu hồi là 5.779,16 tỷ đồng, số nợ chuyển thành vốn cổ phần là 1005 tỷ đồng. Các biện pháp DATC sử dụng để xử lý nợ như sau:



+ Đòi nợ trực tiếp 26 trường hợp, số tiền thu hồi là 3.387,10 tỷ đồng, chiếm 58,61% tổng số tiền thu hồi.

+ Bán nợ 5 trường hợp theo hình thức đấu giá công khai, số tiền thu hồi là 360,10 tỷ đồng, chiếm 6,23% tổng giá trị thu hồi.

+ Tái cơ cấu 12 doanh nghiệp, trong đó đã hoàn thành tái cơ cấu 08 doanh nghiệp, đang tái cơ cấu 04 doanh nghiệp. Số tiền đã thu hồi là 2.031,96 tỷ đồng, trong đó: thu hồi 264,95 tỷ đồng từ bán tài sản bảo đảm nợ tại 02 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 13,04%; thu nợ trực tiếp 1.457,21 tỷ đồng từ 05 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 71,72%; thu cổ tức tại 03 doanh nghiệp với số tiền 105,80 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 5,21%; thu 204 tỷ đồng từ thoái vốn cổ phần tại 02 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 10,03%

Như vậy, biện pháp xử lý nợ của DATC còn kém đa dạng, các trường hợp bán nợ và bán tài sản còn rất ít, không có hoạt động chứng khoán hóa nợ xấu, DATC chủ yếu sử dụng biện pháp đòi nợ trực tiếp từ khách nợ và tái cơ cấu doanh nghiệp để thu hồi nợ.

- Số trường hợp và tỷ lệ giá trị thu hồi nợ không bù đắp được giá mua nợ: DATC có khả năng mất vốn 33,43 tỷ đồng do không thu được nợ đã mua theo chỉ định của Chính phủ.

- Hiệu suất thu hồi dự kiến: từ năm 2015-2017, tỷ lệ thu hồi dự kiến đạt 73,21% giá trị sổ sách và 158,32% giá vốn mua nợ. Như vậy, hiệu suất thu hồi nợ dự kiến cao hơn tỷ lệ giá vốn mua nợ/giá trị sổ sách của nợ (26,96%).

### ***b. Kết quả chung***

- Tỷ lệ nợ xấu được mua và xử lý trên tổng số nợ xấu: nợ xấu được DATC mua chiếm 8,81% nợ xấu của toàn ngành ngân hàng đến cuối năm 2017 là quá thấp so với tổng nợ xấu của toàn ngành ngân hàng.

- Số trường hợp và tỷ lệ doanh nghiệp tái cơ cấu thành công: từ năm 2015-2017, DATC đã tái cơ cấu 06 doanh nghiệp, trong đó có 04 DNNN và 02 công ty cổ phần. Sau khi tái cơ cấu, số doanh nghiệp có lợi nhuận chiếm 50%, số doanh nghiệp thực hiện chi trả cổ tức chiếm 33,33% tổng số doanh nghiệp được tái cơ cấu. Như vậy, tỷ lệ doanh nghiệp tái cơ cấu thành công là chưa cao.

Từ năm 2015-2017, DATC thực hiện thoái vốn tại 02 doanh nghiệp, giá trị sổ sách của vốn góp là 134,12 tỷ đồng, tổng số tiền thu hồi là 204,00 tỷ đồng, giá bán cổ phần tăng bình quân là 152,1% so với mệnh giá cổ phần. Như vậy, hoạt động thoái vốn cổ phần của DATC trong thời gian qua đã thành công.

- Lợi nhuận của hoạt động mua bán nợ: từ năm 2015- 2017, tổng lợi nhuận trước thuế của hoạt động mua bán nợ là 269,86 tỷ đồng. Nhìn chung, hoạt động mua bán nợ của DATC vẫn đảm bảo có lợi nhuận theo yêu cầu của Bộ Tài chính nhưng lợi nhuận vẫn ở mức thấp.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NỢ CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM**

### **2.3.1. Thành công của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam về xử lý nợ xấu**

- Giúp NHTM cải thiện khả năng thanh khoản và hệ số an toàn vốn, làm lành mạnh tình hình tài chính của NHTM.

- Giúp các doanh nghiệp thoát khỏi nguy cơ phá sản, cải thiện tình hình tài chính, có điều kiện phục hồi và phát triển SXKD.

- Giúp Nhà nước thu hồi nợ thuế và nợ bảo hiểm xã hội tồn đọng tại doanh nghiệp. góp phần thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa DNNN, giảm thiểu chi phí ngân sách cho việc giải quyết lao động mất việc làm.

- Giúp người lao động có việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống, qua đó giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

- DATC đạt tổng lợi nhuận trước thuế từ hoạt động mua bán nợ trong giai đoạn 2015 - 2017 là 269,86 tỷ đồng. Với những thành công đã đạt được, DATC đang dần khẳng định tầm quan trọng cũng như vai trò của mình, cũng như là đơn vị dẫn đầu trong thị trường mua bán nợ Việt Nam.

- Góp phần hình thành thị trường mua bán nợ, cung cấp thêm sản phẩm tài chính cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **2.3.2. Những vấn đề còn tồn tại và nguyên nhân trong hoạt động xử lý nợ của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

#### ***a. Những vấn đề còn tồn tại trong hoạt động xử lý nợ***

- Lợi nhuận hoạt động mua bán nợ rất thấp  
 - DATC chưa sử dụng triệt để nguồn vốn được giao để mua nợ xấu và xử lý nợ xấu

- Tỷ lệ nợ xấu do DATC xử lý là quá thấp
- Hình thức xử lý nợ xấu còn kém đa dạng
- Hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp còn hạn chế

#### ***b. Nguyên nhân của những vấn đề còn tồn tại***

Một là, thẩm quyền của DATC còn hạn chế, khung pháp lý cho hoạt động mua và xử lý nợ xấu còn nhiều khoảng trống, chưa hoàn thiện.

Hai là, do mâu thuẫn giữa các mục tiêu hoạt động của DATC.

Ba là, chính sách của hoạt động mua và xử lý nợ của DATC còn bất cập, chậm được đổi mới.

Bốn là, DATC sử dụng nguồn vốn vào hoạt động kinh doanh chính còn thấp và quy mô nguồn vốn của DATC còn hạn chế.

Năm là, cơ cấu tổ chức quản lý của DATC còn bất cập.

Sáu là, thiếu sự hợp tác xử lý nợ từ NHTM và khách nợ.

Bảy là, DATC chưa có cơ chế khuyến khích các NHTM bán nợ xấu.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

### CHƯƠNG 3

## KHUYẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NỢ TẠI CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

### 3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT KHUYẾN NGHỊ

**3.1.1. Định hướng hoạt động của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam trong thời gian đến**

**3.1.2. Phương hướng và mục tiêu đối với hoạt động xử lý nợ của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

### 3.2. KHUYẾN NGHỊ HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NỢ TẠI CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

**3.2.1. Đối với Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam**

*a. Các khuyến nghị đối với hoạt động xử lý nợ*

**Thứ nhất: Hoàn thiện sổ tay hướng dẫn xử lý nợ xấu**

Qua thực tế cho thấy các nhân viên khi triển khai phương án xử lý nợ thường gặp nhiều vướng mắc trong quy trình, nguyên tắc cũng như phương pháp xử lý nợ. Để đảm bảo quy trình, nguyên tắc, phương pháp xử lý nợ được nhất quán, nâng cao trách nhiệm của nhân viên và tính hiệu quả trong hoạt động xử lý nợ, DATC cần hoàn thiện hơn nữa sổ tay hướng dẫn thủ tục, quy trình, phương pháp lựa chọn để xử lý nợ xấu, giám sát thực hiện và hoàn tất quá trình xử lý nợ xấu.

**Thứ hai: Đa dạng các hình thức xử lý nợ**

Nhằm rút ngắn thời gian xử lý nợ và tối đa hóa giá trị thu hồi, DATC cần tập trung nghiên cứu, xem xét áp dụng các hình thức xử lý nợ khác như: chia tách, sáp nhập doanh nghiệp; lấy tài sản để trừ nợ, sau đó sửa chữa và nâng cấp tài sản để bán hoặc cho thuê, liên doanh khai thác.

DATC nên nghiên cứu kỹ thuật chứng khoán hóa nợ xấu để đề xuất Chính phủ ban hành các quy định có liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho DATC xử lý nợ theo cách thức này.

Trước khi lấy tài sản để cầm trả nợ, DATC nên tập trung đánh giá các chỉ tiêu: tình trạng pháp lý của tài sản; mức độ hoàn thiện của tài sản; chi phí dự kiến cần phải bỏ ra để tiếp tục hoàn thiện tài sản và thời gian cần thiết để hoàn thiện tài sản; khả năng giá bán tài sản sau khi hoàn thiện. Toàn bộ các khoản thu nhập từ tài sản và chi phí có liên quan đến tài sản được quy về hiện tại với tỷ suất chiết khấu hợp lý. Khi giá trị hiện tại ròng (NPV) của các dòng thu chi là dương thì DATC nhận tài sản để bán, quản lý và khai thác.

**Thứ ba: Đánh giá lại đối tượng khách nợ và có các chính sách xử lý phù hợp đối với các khoản nợ đã mua nhưng thời gian thu hồi kéo dài.**

DATC cần phải tập trung phân loại, đánh giá lại khả năng thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã mua để có chính sách xử lý phù hợp đối với từng khoản nợ, cụ thể như sau:

- Đối với những khách nợ tình hình tài chính đang trong tình trạng tốt, kết quả SXKD khả quan, thực hiện trả nợ đúng kế hoạch thì DATC cần duy trì thu nợ đối với nhóm khách nợ này.

- Đối với những khách nợ có khả năng trả nợ nhưng tình hình tài chính đang trong tình trạng chưa tốt thì có thể áp dụng biện pháp miễn giảm lãi theo tiến độ trả nợ gốc nhằm tạo động lực cho khách nợ trả nợ nhanh cho DATC.

- Đối với khách nợ chây ỳ, thiếu thiện chí, không hợp tác trả nợ thì DATC cần kiên quyết áp dụng biện pháp khởi kiện ra Tòa án để buộc khách nợ trả nợ.

- Đối với các doanh nghiệp đã tái cơ cấu thành công, DATC cần nhanh chóng phối hợp và hỗ trợ doanh nghiệp đủ điều kiện niêm yết

cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán để thoái vốn. Trong trường hợp doanh nghiệp chưa đủ điều kiện niêm yết thì DATC có thể tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược để thực hiện thoái vốn.

- Đối với các doanh nghiệp có thời gian tái cơ cấu kéo dài (> 5 năm), kém hiệu quả thì DATC cần nhanh chóng tìm kiếm nhà đầu tư có khả năng để bán nợ kèm thoái vốn giúp nhanh chóng thu hồi vốn.

### ***b. Các khuyến nghị khác***

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động mua và xử lý nợ

Thứ nhất, DATC cần thành lập bộ phận chuyên thực hiện nghiệp vụ tái cơ cấu doanh nghiệp. Bộ phận tái cơ cấu doanh nghiệp có chức năng thiết lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp tái cơ cấu và chiến lược xử lý nợ cho DATC, triển khai các hoạt động như: tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu hoạt động và tái cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp khách nợ.

Thứ hai, tăng cường giám sát hoạt động của các doanh nghiệp được tái cơ cấu.

Thứ ba, thành lập bộ phận thẩm định để thẩm định các phương án mua nợ, nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình mua nợ

Thứ tư, thẩm quyền quyết định mua và xử lý nợ cần được phân công, phân cấp một cách rõ ràng

Thứ năm, đối với việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ làm công tác mua bán nợ thì cần giao trách nhiệm cụ thể, gắn trách nhiệm với lợi ích của họ.

Thứ sáu, quy trình tái cơ cấu doanh nghiệp cần được sửa đổi và hoàn thiện hơn

- Tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của DATC
- Đổi mới phương thức quản trị nguồn nhân lực của DATC
- Xây dựng hệ thống hợp trực tuyến
- Xây dựng và hoàn thiện quy chế bảo mật thông tin tại DATC

### **3.2.2. Đối với Bộ Tài chính**

*a. Trao thêm quyền hạn cho DATC trong quyết định mua nợ xấu*

*b. Ban hành quy định về sử dụng nguồn vốn vào hoạt động mua nợ xấu của DATC và bổ sung thêm nguồn vốn cho DATC*

*c. Sửa đổi, bổ sung các quy định đang hạn chế hoạt động của DATC*

### **3.2.3. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát hoạt động cho vay và phân loại nợ của các NHTM

- Quy định xếp hạng tín dụng nội bộ theo thông lệ quốc tế.

- Buộc các TCTD công bố công khai nợ xấu theo định kỳ.

- NHNN cần đứng ra thành lập Hiệp hội xử lý nợ.

- Ngoài ra, NHNN cần hỗ trợ VAMC xây dựng một cơ chế phối hợp hiệu quả và chủ động giữa VAMC và DATC cũng như các AMC khác.

### **3.2.4. Đối với Chính phủ**

*a. Hoàn thiện khung pháp lý để thị trường mua bán nợ xấu phát triển*

*b. Cải thiện chính sách thuế tạo thuận lợi cho hoạt động xử lý nợ xấu*

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**



## KẾT LUẬN

Nợ xấu của các NHTM hiện nay ở mức cao đang được Chính phủ, NHNN, các Bộ ngành quan tâm. DATC được thành lập là công cụ của Chính phủ nhằm thực hiện nhiệm vụ mua và xử lý nợ xấu của các NHTM, hỗ trợ doanh nghiệp tái cơ cấu để phục hồi SXKD. Trong thời gian hoạt động hơn mười năm, DATC đã có những thành công nhất định trong hoạt động xử lý nợ xấu, góp phần cải thiện thanh khoản, giảm tỷ lệ nợ xấu, hệ số an toàn vốn của các NHTM; Cùng với đó, DATC đã góp phần giúp các doanh nghiệp làm lành mạnh tình hình tài chính, phục hồi SXKD, quá trình chuyển đổi sở hữu DNNN được thúc đẩy theo chủ trương của Chính phủ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội. Tuy nhiên, hoạt động xử lý nợ của DATC vẫn còn những hạn chế nhất định. Với mục tiêu đặt ra của đề tài là phân tích thực trạng hoạt động xử lý nợ sau khi mua của DATC nhằm đề xuất khuyến nghị để hoàn thiện hoạt động này của DATC trong thời gian đến, kết quả nghiên cứu đã đạt được một số vấn đề cơ bản như sau:

Thứ nhất, luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về công ty mua bán nợ như: khái niệm nợ và nợ xấu, các định chế tài chính tham gia vào hoạt động mua bán nợ, khái niệm công ty mua bán nợ, loại hình công ty mua bán nợ, vai trò và cơ chế mua bán nợ của công ty mua bán nợ. Đồng thời, luận văn cũng đã làm rõ về hoạt động xử lý nợ xấu của các công ty mua bán nợ bao gồm: khái niệm, nguyên tắc, phương thức, quy trình, các nhân tố ảnh hưởng và các tiêu chí đánh giá kết quả. Thông qua việc nghiên cứu hoạt động xử lý nợ xấu của các công ty mua bán nợ, luận văn đã làm sáng tỏ vai trò của các công ty mua bán nợ và cho thấy được sự khác biệt giữa các công ty mua bán nợ và các định chế tài chính khác trong nền kinh tế.

Thứ hai, luận văn đã tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động xử lý nợ của DATC. Dựa trên các kết quả phân tích đó, tác giả đã rút ra những nhận xét, đánh giá những thành công, những vấn đề còn tồn tại và nguyên nhân gây ra những tồn tại đó đối với hoạt động xử lý nợ của DATC, làm cơ sở để tác giả có thể đề xuất những khuyến nghị cho DATC và các chủ thể liên quan nhằm hoàn thiện hoạt động xử lý nợ tại DATC.

Thứ ba, luận văn đã đề xuất được các khuyến nghị cơ bản đối với DATC và với Chính phủ, Bộ Tài chính, NHNN nhằm góp phần hoàn thiện hoạt động xử lý nợ tại DATC. Để xử lý nợ xấu thành công, không những đòi hỏi từ phía DATC một sự nỗ lực rất lớn, mà còn đòi hỏi có sự quan tâm đúng mức, quyết tâm chính trị cao của Chính phủ, Bộ Tài chính, NHNN cũng như sự hợp tác từ phía NHTM và đặc biệt là từ phía doanh nghiệp khách nợ.

Mặc dù tác giả đã cố gắng hết sức trong việc tìm tòi, nghiên cứu nhưng do thời gian nghiên cứu có hạn nên chắc chắn luận văn sẽ không tránh khỏi có những thiếu sót. Để có thể tiếp tục hoàn thiện đề tài nghiên cứu, tác giả rất mong muốn nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các Thầy giáo, Cô giáo, các chuyên gia và đồng nghiệp.

**Khoa Quản lý chuyên ngành đã kiểm tra và xác nhận:**

*Luận văn được trình bày theo đúng quy định về hình thức và đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng*



**PGS.TS. Lâm Chí Dũng**